

SỐ 626

## KINH A-XÀ-THẾ VƯƠNG

*Hán dịch: Đời Hậu Hán, Tam tạng Pháp sư Chi-lâu-ca-sám, người nước Nguyệt Thị.*

### QUYỂN THƯỢNG

Nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại núi Kỳ-xà-quật, thuộc thành La-duyệt-kỳ cùng với chúng hội gồm một vạn hai ngàn Tỳ-kheo, Bồ-tát tám vạn bốn ngàn người, tất cả đều tôn trọng lẫn nhau. Chư Bồ-tát Ma-ha-tát đều đạt được các pháp Tổng trì, đạt đến chỗ không còn bị dục chi phối, chứng được pháp Vô sở tùng sinh, được Tuệ như thị Tam-muội, đều biết được nẻo hành nơi tâm của mọi người, đem pháp giáo hóa, khiến mỗi người đạt được điều mong muốn.

Các Tứ Thiên vương và trời Đế Thích, Thích thiên và các Thiên tử, các chúng Rồng, Dạ-xoa, Kiền-đà-la, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hưu-lặc, Nhân phi nhân, tất cả đều đến pháp hội. Trong lúc ấy, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi ở một nơi khác của núi này, cùng với hai mươi lăm Thượng nhân hội đủ.

Hai mươi lăm người là những người nào? Chư vị đều là Bồ-tát, đó là: Nhã-na-sư-lợi, Na-la-đạt-sư-lợi, Tam-ba-sư-lợi, Kiếp-ba-đâu-sư-lợi, Ba-đâu-sư-lợi,... (Kiếp xà nhân, Đà-lâu Đà-la-ni, Đà-lâu-la, Đà-ba-ni-la, Đà-mâu-ha Đa-tư-ha, Mạt-sư-ha-duy, Ca-xà-câu-la-gia, Na-ca-xà-sa-ha, Chất-đâu-ba-trầm-ma-giá, Già-ba-quát-trần-giá-tát, Hòa-bà-đà Ba-chi-bàn-câu-lợi, Sa-kiệt-mạt-ma-ha, Nghê-lâu-kỳ-phi-đà-biến, A-nan-đà-thí-xoa, Ba-chất-kỳ-la-da, A-nan-đà-a-lam-duy-ha-la, Ma-chì-tra-sa, Mâu-già-chì-đà, A-dụ-đạt-tát-hòa-át<sup>(\*)</sup>). Đây là tên của tất cả hai mươi lăm vị Thượng nhân.

Bốn vị Thiên tử cõi trời Đâu-thuật đến chỗ của Văn-thù-sư-lợi, vì muốn nghe pháp. Tên của các vị Thiên tử này là: Sa-ma-đà-cưu-tốc-ma-la, Vô-câu-tốc-ma, Mạn-na-la-kiền-đà-sa-ha, Ấu-thuật-đàm-duy-ha.

Lại có một số ít Thiên tử khác cùng đi đến chỗ Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, vì muốn nghe pháp. Các Thiên tử, Thượng nhân đều ngồi, mỗi mỗi vị đều nói về trí tuệ hết sức tôn quý của Phật trí tuệ ấy là không cùng tận, không thể nghĩ bàn, không thể đo, không thể lường, không thể dùng trí phàm phu ứng hợp với thế nguyện. Tất cả đều nói:

–Phải dậy khởi pháp với những phương tiện nào để soi sáng lãnh hội trí tuệ vô biên, cho đến Nhất thiết trí, không thể nghĩ bàn của Phật.

Bồ-tát Tuệ Thủ nói:

–Đối với công đức không bao giờ cho là đủ. Đối với mọi công đức không có chỗ

<sup>(\*)</sup> Tên của hai mươi vị Bồ-tát này, bản chữ Hán không chấm câu, ở đây tạm ghi từng tên như vậy. (Chú thích của người dịch).

mong cầu. Thực hiện được điều này là có thể đạt đến Tuệ vô cực.

Bồ-tát Tuệ Thí nói:

– Tâm bình đẳng như như, vắng lặng thì tâm ấy vui vẻ, nhu hòa tự nó gắn liền với lời dạy của Phật, tâm ấy liền nắm giữ tâm của Nhất thiết trí, luôn kiên cố đối với bốn hoàng thế nguyện. Thực hiện được điều này thì có thể đạt đến Tuệ vô cực.

Bồ-tát Cụ Túc Bình Đẳng nói:

– Không thể so tính là bao nhiêu kiếp. Kiếp vị lai kia là vô số, vô lượng, không thể tính kể, đây là hoàng thế nguyện, đối với hoàng thế nguyện không tự cao ngạo. Thực hiện được điều này là có thể đến được Tuệ vô cực.

Bồ-tát Cụ Túc Hạnh nói:

– Không tự nghĩ đến điều an là có thể đến được Tuệ vô cực. Vì sao? Vì muốn làm cho tất cả đều an ổn. Thực hiện được niệm này thì không cầu, tất cả cũng đều an. Làm được như thế thì có thể đạt đến Tuệ vô cực.

Bồ-tát Liên Hoa Cụ túc nói:

– Kẻ nào không chế ngự được tâm mình thì cũng không thể chế ngự được tâm ý kẻ khác. Kẻ nào có khả năng chế ngự được tâm ý mình thì mới có khả năng chế ngự tâm ý người khác. Thực hiện được điều này là có thể đến Tuệ vô cực.

Bồ-tát Liên Hoa Cụ Hạnh Kiếp nói:

– Ai chạy theo ham muốn thì không thể cứu được ham muốn, còn không phụ thuộc vào ham muốn thì mới cứu vượt được ham muốn. Bồ-tát kia, được lợi hay không được lợi, tâm ấy không hề thay đổi. Hoặc khổ hoặc vui, hoặc hủy báng hoặc khen ngợi hoặc xấu hoặc tốt, ở đây đều không có chỗ vướng mắc. Vì sao? Vì cũng chẳng ưu buồn, cũng không mừng vui. Thực hiện được việc này thì có thể đạt đến Tuệ vô cực.

Bồ-tát Chế Trì Chư Căn nói:

– Không niệm về tha nhân, tạo ra công đức là ta có thể làm được. Thực hiện điều ấy thì không thể vào được tuệ vô cực. Cần phải niệm một mình mà không thể không có bè bạn. Vì sao? Vì nhớ đến tất cả. Mọi người không lo toan thì ta phải lo toan cho họ. Tinh tấn liên tục không được phép lười biếng, nhằm hướng dẫn tất cả. Thực hiện được điều này là đạt đến Tuệ vô cực.

Bồ-tát Trì Hạnh Như Địa nói:

– Hoặc giống như đất, tất cả cây cỏ, thuốc, nhà cửa, thành quách không thứ gì không lấy đất làm nhân mà đứng vững. Nhưng đất cũng không nghĩ mình là chỗ để đặt, tất cả hướng nhìn lên để được sống còn, cũng không cho đó là sự phiền hà. Bồ-tát cũng phải như vậy mà giữ lấy tâm. Phải như đất, cũng không vui, giận mà gìn giữ tâm. Phải làm cho tất cả, mỗi mỗi được như đất kia, cũng không nhớ nghĩ rồi xoay về với nhớ nghĩ. Những ai làm được việc này là có thể đến được Tuệ vô cực.

Bồ-tát Bảo Nguyện nói:

– Phải nắm giữ tâm như sự tôn quý, không tự ti, dù ở trong mộng cũng không có hai tâm. Vì sao? Vì không có ý phân biệt La-hán, Bích-chi-phật. Những ai thực hiện được việc này thì nó giống như báu vật không rời. Nếu Bồ-tát không mất cái tâm đối với tất cả mọi người thì đối với tâm châu báu, không chỗ để tham tiếc. Những ai đi theo sự cầu tìm này thì đều mở ra được con đường là Đại thừa. Vì sao? Vì vô tâm cùng với tâm ngang bằng nhau và tuệ vô tâm cùng với tuệ tâm này là bình đẳng, cũng không chỗ tăng, không chỗ giảm. Tâm ấy không chỗ tham tiếc. Thực hiện được điều này là đạt đến Tuệ vô cực.

Bồ-tát Bảo Ấn Thủ nói:

–Thấy sự sống chết của con người trong năm đường giống như rớt xuống biển. Tâm Nhất thiết trí mà thương xót nhớ nghĩ họ thì phải đưa tay ra dắt dẫn. Vì sao? Vì người không thông tuệ thì tạo ra thông tuệ làm đầu. Người tham chấp thì tạo không chỗ tham tiếc làm đầu. Người không trì giới thì dùng giới làm đầu. Người giận dữ thì lấy nhẫn nhục làm đầu. Người biếng nhác thì lấy tinh tấn làm đầu. Kẻ nào loạn ý thì vì họ tạo ra nhất tâm làm đầu. Kẻ nào vô tuệ thì vì họ tạo nên trí tuệ làm đầu. Kẻ nào không công đức thì vì họ tạo ra công đức làm đầu, đem công đức dẫn đầu ấn vào ba pháp bảo.

Sao gọi là ba?

–Khiến tất cả đầy đủ trí tuệ giáo hóa của Phật mà tạo tác.

–Tự hiểu rõ thân này là công đức quý báu đã tạo được.

–Niệm tất cả các pháp giống như hư không cho nên là hàng đầu của Pháp bảo. Đó là ba.

Những ai thực hiện được như vậy là có thể đến Tuệ vô cực.

Bồ-tát Sư Tử Ý nói:

–Thân kia tạo nên hoằng nguyện này, không chỗ khùng khiếm cũng chẳng sợ hãi, cũng không thoái lui, cũng không cởi áo, không dựng chân lông. Vì sao? Vì đối với sinh tử không có xấu ác. Cũng không vào Nê-hoàn. Sống bình đẳng với khổ, vui, không tạo ra hai tâm phân biệt. Thực hiện được việc ấy là đến được Tuệ vô cực.

Bồ-tát Sư Tử Bộ Quá Vô Cự nói:

–Kẻ nào yếu hèn thì không thể đạt đến tuệ này. Tuệ ấy là chỗ tạo thành của bậc Đại sĩ. Vì sao? Vì loại bỏ được các điều ác, vì không dua nịnh, vì lấy sự chất phác để ứng xử thì không cao ngạo không tâm nóng giận, si mê. Chỗ tạo thành của Đại sĩ không chạy theo phi pháp. Vì sao? Vì dùng sự trung chánh thì không dâm dật, không dùng tâm độc ác. Kẻ ngu si tối tăm do không có điều ấy. Nếu thân, miệng, ý được bình đẳng, lời lẽ nói ra là ngôn ngữ chân thật, không làm mất ý của mình, thì vô cùng tôn quý điều muốn làm đều được thành tựu. Vì sao? Vì lòng chí thành đều từ pháp tự mình vui thích, do như pháp mà không tham tiếc thọ mạng. Vì sao? Vì không tham thân thể, mạng sống, không xả bỏ tất cả. Chỗ thí giúp lòng không tham tiếc, muốn khiến người nhận được chỗ cứu giúp kia. Lối vào chân chánh thì chẳng phải tà đạo.

Người nào tham lam thì vì họ tạo kho châu báu. Ai có bệnh thì vì bệnh mà cho thuốc. Ai sợ hãi thì vì họ mà làm người bảo hộ. Ai hèn kém thì vì họ mà tạo ra cõi đạo. Ai đi vào đường tà thì vì họ mà dắt vào nẻo chánh. Ai vô trí thì vì họ mà tạo trí tuệ. Tất cả là đều thuận, thì chỗ nào để lòng nổi lên sân hận? Đại sĩ vì độ thoát mà ở trong giải thoát nhẫn nhục. Pháp nhận lãnh vốn như là chỗ trú ngụ. Thực hiện được việc ấy thì mới được Tuệ vô cực.

Bồ-tát Tử Ma Kim Sắc nói:

–Chỗ niệm của mình như hư không. Vì sao? Vì khắp cùng mọi nơi. Do lòng thương rộng lớn mà không chỗ nào là không che chở, tâm kia thường hiện lên vẻ mặt vui mừng mà lòng rạng rỡ. Các chốn dục lạc, tâm kia không ở trong đó. Việc đem Thí giúp thì giống như bầu trời không đâu là không che phủ. Giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Nhất tâm, Trí tuệ kia cũng lại che chở như vậy. Thực hiện được việc này là có thể đến được Tuệ vô cực.

Bồ-tát Phát Ý Tức Chuyển Pháp Luân, nói:

–Có người nào mới phát tâm thì không nên để cho ma được tự tiện, không làm mất

ý chư Phật, Thiên thân. Làm cho tâm trụ vững là ứng với việc chuyển pháp luân. Vì sao? Vì dùng lòng tốt đẹp để phát khởi. Vì sao? Vì tất cả các pháp là không chỗ sinh. Thực hiện được điều ấy là có thể đến được Tuệ vô cực.

Bồ-tát Chư Ngữ Tự Nhiên Phổ Vô Bất Nhập nói:

Phải nắm giữ tâm thì không nơi đâu là không tỏ ngộ. Vì sao? Vì các pháp tự nhiên vốn không, tất cả điều gì nói ra đều không. Thí như hư không, không nơi đâu là không thâm nhập đến. Bồ-tát cũng phải như vậy, tâm Bồ-tát ngộ nhập khắp nơi, hành động đúng như lời nói, trí Bồ-tát hiểu hết tất cả. Những ai thực hiện được điều này là có thể đến được Tuệ vô cực.

Bồ-tát Lạc Bất Động nói:

–Các âm sở hữu được thì không có phát tiếng, mọi tiếng vang sở hữu được nhưng không thể thủ đắc, do nhận biết vậy nên cũng không lấy gì vui, cũng không lấy gì buồn, cũng không lấy gì lưỡi biếng. Vì sao? Vì giống như Thái sơn có thu hết gió cũng không bị lay động. Các âm tốt, âm xấu, tâm Bồ-tát cũng không lấy đó mà vui vẻ, cũng không lấy đó làm ưa thích. Vì sao? Vì không chỗ vướng mắc. Không chỗ vướng mắc thì gọi đó là Phật ngữ hoặc đạo ngữ khác, chúng hoàn toàn rỗng lặng, không sở hữu, nhìn thấy các dục có chỗ tạo tác thì chúng đều có tận cùng. Do nhận biết đầy đủ mà không cao ngạo. Thực hiện được pháp này thì mau đến chỗ thành Phật.

Bồ-tát Hải Ý nói:

–Tâm mình phải như biển là nơi thu nhận. Tuệ mà vô cùng thì giống như biển thu nhận các dòng chảy, hợp lại làm một vị. Bồ-tát đem các thứ sở hữu hợp lại làm một pháp. Vì sao? Vì dụng vi diệu, không cùng với mười hai nhân duyên biến đổi chỗ hiện hữu. Niệm Pháp thân cũng không tăng, cũng không giảm là vì tất cả làm công đức. Chỗ tạo nên công đức là muốn khiến tất cả đều được công đức. Điều này cho thấy công đức không thể hết, phải bảo vệ, không vướng mắc, không phân cắt. Lấy ý lực mà kiềm chế thân. Các chỗ có được, các chỗ tạo nên đều ngang bằng nhau không có khác. Thực hiện được điều này nên tuệ ý phát ra đầy đủ là có thể đến được Tuệ vô cực.

Bồ-tát Đại Quang Minh nói:

–Phải nắm giữ tâm thì trí tuệ ấy được sáng như Phật. Đây chẳng phải là việc làm của kẻ tục. Tâm Bồ-tát tập thành quang minh, không đâu là không chiếu sáng. Vì sao? Vì muốn khiến cho thế gian biết lấy quang minh làm pháp, tâm kẻ đó tập thành Bồ thí quang minh thì không đâu là không chiếu sáng. Tập Giới quang minh thì không đâu là không chiếu sáng. Nhẫn nhục, Tinh tấn, Nhất tâm, Trí tuệ đều tập thành quang minh này thì không đâu là không chiếu sáng. Thực hiện được những việc ấy là có thể đến được Tuệ vô cực.

Bồ-tát Diệm Minh nói:

–Lấy công đức nơi tuệ tâm làm ánh sáng, thanh tịnh được chỗ sắc nhìn thấy thì không có ác. Pháp thanh, hương, vị, xúc, cũng như vậy để làm trong sạch sáu việc. Sáu việc ấy là gì? Đó là: Mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý. Các nơi này được thế thì bất cứ nơi nào cũng tạo ra niềm vui, vì chúng là dụng của tâm trong sạch. Con người trong cái nhìn của mình là muốn ai ai cũng đều thấu hiểu Phật pháp. Kẻ nào bất chính là do họ dùng pháp đoạt lấy. Sở hữu vật tốt đẹp của người không chút thương tiếc. Đã cho rồi thì không tiếc nuôi. Thực hiện được điều học này là có thể đến được Tuệ vô cực.

Bồ-tát Khả Ý Vương nói:

–Có kẻ nào mắng chửi, lăng nhục, đánh đập cũng không sân giận chỉ niệm Pháp.

Vì sao niệm Pháp? Chỗ nào mắng chửi? Chỗ nào nóng giận? Ai đánh đập cũng thế. Vì bên trong không có gì gọi là được, bên ngoài cũng không có gì nghi ngại, tự mình với thân không chỗ thấy cũng không thấy ở người khác. Vì sao? Vì kẻ nào bức bách bằng chân, tay thì lấy sự hoan hỷ trao cho họ. Ai muốn lấy đầu thì tâm còn vui lên nhiều. Hoặc thành quách và châu báu, có kẻ nào bức bách lấy thì cũng không tham tiếc. Ai cầu xin vợ con thì liền đáp ứng trao cho, không có tâm nào khác. Hoặc đọc tụng khởi đầu bằng kinh này là được một chương hoan hỷ. Không vui vì Kim luân vương hoan lạc. Vì mọi người thuyết pháp mà không làm buồn lơi. Xin dành cái vui cho mọi người phát tâm làm Bồ-tát, không làm Phạm thiên. Nguyên vui thấy Phật. Không tham châu báu của tam thiên đại thiên cõi nước. Thực hiện được điều này thì thường không biếng nhác. Hoan hỷ như vậy là có thể được Tuệ vô cực.

Bồ-tát Sở Thị Vô Để nói:

–Trông thấy tất cả các thứ sở hữu mà không nghĩ đến các thứ này là ngã sở, đều là cõi nước thanh tịnh. Không niệm hữu cùng vô, thấy chư Phật mà không cầu tướng sắc. Vì sao? Vì dụng Pháp thân, thấy được tâm mọi người mà không cầu cái sở hữu của họ. Vì sao? Vì mất đức của mình đạt được thanh tịnh, thế là có được đạo nhân, thần túc hoàn bị. Từ việc đắc chứng Tuệ nhãn mà liền biết điều sở hữu không là chỗ đáng tham, vì vậy mà được mất Phật, mười tám pháp đều đầy đủ. Do được mất pháp mà đầy đủ mười Lực. Những ai hiện thực bốn hoàng thế nguyện thì liền đến được Tuệ vô cực.

Bồ-tát Tác Vô Để Hạnh nói:

–Tất cả chỗ tạo tác như chỗ tạo tác của Nhất thiết trí. Vì sao? Vì không chỗ trụ, do không chỗ trụ nên chỉ niệm các pháp. Bồ-tát thực hiện điều này là không dùng các thứ thuận. Đọa là sao? Là cũng không từ tội mà đọa, cũng không từ ma sự mà đọa. Vì sao? Vì không xả bỏ pháp, không phạm phi pháp, do thế mà đạt đến điều ấy. Nhằm vượt qua tội mà tạo ra việc ma sự. Do tương ưng ấy nên có thể đến được Tuệ vô cực.

Bồ-tát Thuyết Tức Ái Ý nói:

–Tất cả sở hữu không đi theo người nhận nó. Vì chỗ tạo tác nên trì chú đối với các ma. Do tự hiểu biết mà lìa sở hữu, cũng không chỗ nào lại tạo ra. Do biết không chỗ lại tạo ra nên chế ngự năm ấm. Do hiểu biết năm ấm nên không có ma sự. Do vượt qua ma giới mà tạo nên trung đạo không chỗ nào bị che lấp. Đã độ được rồi là không còn chỗ nào bị che lấp. Bồ-tát Ma-ha-tát thực hiện điều này là có thể đạt đến Tuệ vô cực.

Bồ-tát Sở Khởi Tức Hồi nói:

–Các chỗ tạo ra tâm phi pháp mà hối lỗi và chỗ tạo tác như pháp thì hai tâm ấy không khác. Vì sao? Vì luôn phải chuyên tâm làm thiện. Thân ta có tạo được điều gì bao giờ cũng muốn cho người được tốt. Hoặc miệng, hoặc ý nói, nghĩ điều gì thì cũng muốn cho con người có điều tốt. Kẻ nào sâu ưu mà làm cho pháp rộng lớn ra là khiến sâu ưu không còn. Thực hiện như vậy thì đây là Bồ-tát ma-ha-tát có thể đạt đến Tuệ vô cực.

Bồ-tát Đắc Nhất Thiết Nguyện nói:

–Điều gì hiện hữu như tịnh giới chẳng hạn thì sở nguyện ắt được. Vì như tịnh giới thì không lại phạm tục. Không phạm tục là ứng với ba mươi bảy phẩm cội gốc, như Nhất thiết trí nói chung. Kẻ nào áp dụng đúng tịnh giới thì không ngăn ngại ba mươi bảy phẩm. Đây là chỗ tạo tác của Bồ-tát ma-ha-tát, dẫn đến Tuệ vô cực.

Thiên tử Phổ Đăng Hoa nói:

–Giống như cây có hoa, ai thấy cũng hoan hỷ. Nơi nào tạo ra tất cả công đức thì

không ai là không cúi nhờ. Giống như cây Câu-kỳ trên cung trời Đao-lợi, một khi hoa nở rực rỡ thì chư Thiên không ai là không vui thích. Bồ-tát dùng pháp vì tất cả mà tạo ra mắt giống như hoa, như báu ma-ni trên trời không một vết bẩn. Bồ-tát thanh tịnh thì tâm Bồ-tát là như vậy. Người nào thực hiện được điều ấy thì có thể đạt đến Tuệ vô cực.

Thiên tử Quang Minh Hoa nói:

–Giống như mặt trời hiện ra là xua hết các tối tăm, có các sắc đều thấy rõ. Bồ-tát dùng trí tuệ nên không chỗ nào là không chiếu sáng. Những ai ngu si, nếu tối tăm xua được hết là họ mở rộng ra tầm thấy. Vì sao? Vì cuối cùng kẻ ấy phải sáng ra. Kẻ nào ở trong tối mà thấy sáng thì liền được lối đi tắt của đạo. Bồ-tát do trụ trong lối đi tắt của đạo nên ai quên mất lối đi này thì chỉ bày lộ trình đạo cho họ. Do như vậy mà có thể đạt đến Tuệ vô cực.

Thiên tử Thiên Hương Hoa nói:

–Giống như hoa Mạn-đà-la, hương của nó nghe khắp ngang dọc, trên, dưới bốn hướng, mỗi phía đến bốn mươi dặm, Bồ-tát do nghe được Tam-muội tịnh giới, gìn giữ trí tuệ lấy đó làm hương mà tam thiên đại thiên thế giới không đâu là không nghe. Hương này chữa lành không biết bao nhiêu người bệnh. Do chỗ nghe Tam-muội tịnh giới, trí tuệ kia mà Bồ-tát trụ nơi đây làm phương tiện đi đến Tuệ vô cực.

Thiên tử Tín pháp hạnh đặc nói:

–Phải trụ ở nơi pháp, phải làm theo pháp, vì như pháp Bồ-tát thì không bao giờ lười nhác, không có vấn đề hiểu mà lại không nhớ nghĩ, do thế mà được mười việc, tập sáu pháp Ba-la-mật, dùng bốn Tâm bình đẳng, năm câu, bốn việc nói chung là ba giải thoát nhân nhục, lợi lạc, khiến người phát tâm. Thân kia không bỏ rơi nó, vận dụng phương tiện quyền xảo để chỉ bày, các pháp yếu đều nắm giữ, lòng tin không có khác. Đây là mười việc, những ai thực hiện các điều ấy là có thể đến được Tuệ vô cực.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bảo các Thượng nhân và các Thiên tử:

–Bồ-tát trụ nơi không chỗ trụ. Sao gọi là trụ không chỗ trụ? Vì ở trong ba cõi mà không lấy ba cõi làm đối tượng tu tập. Trong thì không lấy đó tu tập, ngoài thì không lấy đó làm đối tượng tìm cầu. Tuy là ngoài nhưng không khiến đệ tử lơ lửng việc tu tập, cũng không bỏ mất quả vị Bích-chi-phật. Tập gọi là sinh tử. Chỗ học tập sinh tử gọi là vô sở tri. Tập chính là danh, nơi học tập danh là sắc. Tập là nhân duyên, chỗ học tập này thì có chỗ thấy. Tập gọi là ái, chỗ học tập ái thì gọi là gốc của sự hiện hữu. Tập là hữu ngã, chỗ học tập hữu ngã thì gọi là phi ngã. Tập là tham, chỗ học tập của tham là sự Bồ thí không khác. Tập gọi là phàm giới, chỗ học tập này thì đối với Giới không tự cao ngạo. Tập gọi là sân giận, chỗ học tập này là Nhân nhục, không cao ngạo. Tập là không tinh tấn, chỗ học tập này là Tinh tấn không tự cao ngạo. Tập gọi là loạn tâm, chỗ học tập này là Nhất tâm, không tự cao ngạo. Tập gọi là vô tri, chỗ học tập này là Trí tuệ không cao ngạo. Tập gọi là không công đức, chỗ học tập này là công đức không cao ngạo. Tập là pháp thế tục, chỗ học tập này là đạo pháp, không tự cao ngạo. Tập là vô thoát, chỗ học tập này gọi là được giải thoát đầy đủ, không cao ngạo. Tập là có tội, chỗ học tập này là không có tội cũng không cao ngạo. Tập là hữu dư, chỗ học tập này là diệt hết không còn hữu dư, cũng không cao ngạo. Bồ-tát tu tập đến chỗ không còn gì tu tập, bảo hộ tất cả mà không chấp trước, cũng không đoạn diệt. Thực hiện được điều ấy là liền đạt đến Tuệ vô cực.

Tất cả các pháp là không chỗ chứng đắc. Vì sao? Vì không chỗ để chứng nhập cũng không chỗ nào là không thể chứng nhập. Được Nhất thiết trí này tức là đạt được

Nhất thiết trí. Nói cái Nhất thiết trí vô sở đắc là được cái Nhất thiết trí không so lường sắc... cho đến cảm thọ, tư tưởng, sinh tử, thức cũng vậy. Không theo pháp số cũng không theo việc chối bỏ pháp số. Cũng không kể đến bố thí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì Bố thí cũng không rời Nhất thiết trí. Cũng không kể đến Giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Nhất tâm, Trí tuệ. Vì sao? Vì Nhất thiết trí là từ trí tuệ. Nhất thiết trí không chỗ nào là không có, cũng không quá khứ, vị lai, hiện tại. Vì sao? Vì do đã vượt qua ba đời. Nhất thiết trí đó không do mắt nhìn thấy. Tai, mũi, miệng, ý cũng vậy. Vì sao? Vì do vượt qua các giới. Người nam, người nữ nào muốn cầu Nhất thiết trí thì phải trụ như Nhất thiết trí.

Phải trụ như thế nào? Đối với tất cả các pháp không chỗ trụ thì đây là chỗ trụ của Nhất thiết trí. Không tự niệm pháp là ngã sở. Thực hiện được điều đó là Nhất thiết trí. Tất cả nhân pháp, Phật pháp đều bình đẳng... không sai khác, đó là Nhất thiết trí. Những ai muốn được Nhất thiết trí thì phải lãnh hội từ bốn đại mới được. Vì sao? Vì là thân thì không tạo sự cố chấp về thân.

Vì sao vậy? Vì không lấy gì tạo, mà do nhân duyên tạo nên. Những ai có pháp công đức hay không có pháp công đức, những ai sở hữu nó cho đây là ngã sở thì đều chẳng phải ngã sở. Cái ngã là không có chỗ sinh mà đã không chỗ sinh thì không có chấp trước. Những ai chấp trước thì đây là không sinh, kẻ nào thấy đó là kiến chấp thì đều không có sinh. Đem cái trí tuệ hiểu được là không sinh và không có chỗ sinh mà quán sát được như vậy ấy là Nhất thiết trí.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi khi thuyết giảng pháp này thì có hai ngàn Thiên tử đều chứng được pháp nhãn Vô sở tùng sinh. Một vạn hai ngàn người đều phát đạo tâm vô thượng bình đẳng.

Bồ-tát Lạc Bất Động nói với Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Chúng ta cùng đến chỗ Phật hỏi xem Bồ-tát phải trụ như thế nào?

Ngay lúc ấy, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hóa làm Như Lai, ngồi giữa hội chúng. Hình dáng Văn-thù mặc pháp phục như là Phật Thích-ca Văn.

Văn-thù-sư-lợi bảo Bồ-tát Ba-chi-bàn-câu-lợi:

–Nay Phật tại đây, có thể hỏi về Bồ-tát trụ.

Bồ-tát Ba-chi-bàn-câu-lợi không biết đây là hóa Phật, đến trước quỳ, hỏi:

–Thưa Như Lai! Bồ-tát có được chỗ trụ thì phải như thế nào?

Vị hóa Phật dạy:

–Như ta đã làm, Bồ-tát phải trụ như vậy.

Lại hỏi:

–Trụ như Phật là trụ thế nào?

Vị Phật ấy dạy:

–Không từ sự Bố thí, cũng không từ Giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Nhất tâm, Trí tuệ. Cũng không từ dục, cũng không từ sắc, cũng không từ vô sắc, cũng không từ thân làm, cũng không từ miệng làm, cũng không từ ý làm, vì các sở hành không chỗ vướng mắc.

Vị Phật kia hỏi Bồ-tát Ba-chi-bàn-câu-lợi:

–Hóa thì có chỗ nào từ hành không?

Bồ-tát liền đáp:

–Không có chỗ nào từ hành.

Vị Phật kia dạy:

–Như hóa, không chỗ từ hành thì Bồ-tát phải thực hiện hành ấy.

Bồ-tát Ba-chi-bàn-câu-lợi lại hỏi:

–Vấn-thù-sư-lợi là Phật thì đâu cần phải hóa Phật?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Ông tự biết các pháp như hóa không?

Bồ-tát liền đáp:

–Sự thật, các pháp như là biến hóa.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Đã biết các pháp là biến hóa thì tại sao lại hỏi Như Lai biến hóa?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bảo:

–Này nhân giả! Do đó chư Phật thấy đều là hóa hiện.

Bồ-tát Ba-chi-bàn-câu-lợi liền hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi rằng:

–Phật từ nơi đâu hóa hiện?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bảo:

–Chỗ hóa ra gốc là thanh tịnh.

–Do đâu mà có biến hóa?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bảo:

–Nên Phật không có ta, không có ngã, không có nhân, không có thọ, không có mạng, cũng không nương tựa nơi Phật trụ, cũng không nương tựa nơi phàm nhân trụ.

Bồ-tát Ba-chi-bàn-câu-lợi lại hỏi vị hóa Phật:

–Học cái gốc này từ chỗ nào để tự đến được Phật.

Vị Phật kia nói:

–Không chỗ học là Bồ-tát học. Vì sao? Vì cũng không tự niệm, ta muốn cầu điều này, cũng không cầu điều này, cũng không buồn, cũng không vui, cũng không duyên, cũng không chỗ hóa, cũng không chỗ thấy, cũng không nơi chốn, cũng không có tướng, cũng không có tên riêng, cũng không có sắc, tất cả đều không chỗ mong cầu. Bồ-tát này học thì thực hiện sự học này vì nó là cái học bình đẳng. Thực hiện sự học này thì không chỗ vướng mắc, không chỗ ràng buộc. Thực hiện sự học này là không có ham muốn, không có nóng giận, không có si mê. Thực hiện sự học này thì không chỗ thương, không chỗ ghét. Ai học được cái học ấy thì không niệm ngã của mình để tạo ra sự học này. Đây là cách học để tạo nên sự học ấy, nên không bị đọa vào đường ác.

Vị Phật kia dạy:

–Nếu có phát tâm cầu đạt đạo quả Vô thượng Bồ-đề, muốn đến chỗ thành Phật thì phải thực hiện sự học như ta.

Lại hỏi:

–Nơi nào là chỗ Phật học?

Vị Phật kia dạy:

–Cũng không tạo tội, cũng không rơi vào tội lỗi, cũng không chỗ trao cho; cũng không nơi nắm giữ, cũng không chỗ không nắm giữ; cũng không trì giới, cũng không có giới; cũng không nhẫn nhục, cũng không ác ý; cũng không tinh tấn, cũng không lười biếng; cũng không thiền, cũng không loạn tâm; cũng không trí tuệ, cũng không chỗ biết; cũng không chỗ học, cũng không có chỗ học; cũng không chỗ thành, cũng không có chỗ thành, cũng không Bồ-tát, cũng không pháp Phật; cũng không tự niệm có thân, cũng không niệm người khác có thân. Chỗ thấy kia không có tướng, cũng không pháp tướng, cũng chẳng phải là không pháp tướng, không phải tướng vô tướng.

Vị Phật dạy:

–Hiểu rõ như vậy thì Bồ-tát phải hành trì sự học ấy. Vì sao? Vì tất cả các pháp như



ảo hóa, đây là tướng của chúng. Tất cả các pháp đều hợp. Vì sao? Vì tuy việc của chúng nhiều không thể kể xiết song suy niệm ra thì chúng đều là không, không có sở hữu, hợp lại tức là không. Các pháp không thể nhận biết? Vì sao? Vì các pháp như nhau mà không đặc thù sai biệt. Các pháp đều vắng lặng. Vì sao? Vì không lời lẽ, không ngôn từ, nên không có nơi chốn. Vì sao? Vì các pháp không chỗ sinh. Ai tin như vậy thì cũng không nghĩ đến chỗ hành trì cũng không nghĩ đến chỗ đắc chứng giải thoát, cũng không là Bồ-tát tự cao ngạo.

Vị Phật kia dạy:

–Nếu nghe sự học này mà không khiếp, không sợ, không hãi thì mới gọi là Bồ-tát. Giống như hư không không sợ lửa, không sợ gió, không sợ mưa, không sợ khói, không sợ mây, cũng không sợ sấm, cũng không sợ chớp. Vì sao? Vì pháp này luôn rỗng lặng. Bồ-tát phải như vậy, tất cả không chỗ kinh hãi, tâm Bồ-tát do như hư không mới chế ngự được các ma, nên có thể làm Phật, có thể vì tất cả mà làm việc cứu hộ. Vị hóa Phật kia thuyết lời này xong thì không hiện ra lại.

Bồ-tát Ba-chi-bàn-câu-lợi hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Nay Như Lai là chỗ để thưa trình?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi liền đáp:

–Chỗ từ đó đến là nơi mà mình thưa trình, chỗ thưa trình của mình là nơi đến từ chỗ ấy.

Bồ-tát Ba-chi-bàn-câu-lợi bảo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Sự hóa hiện kia không từ đâu đến, không từ đâu đi, sao gọi là từ đó đến?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Vị như hóa hiện thì đến không đường lối, đi không đường lối, các pháp cũng như thế, không chỗ từ đâu đến không chỗ từ đâu đi.

Bồ-tát Ba-chi-bàn-câu-lợi lại hỏi:

–Nơi nào là chốn của các pháp ấy?

Bồ-tát Văn-thù liền đáp:

–Tự nhiên trụ là nơi chốn của các pháp ấy.

Lại hỏi:

–Tất cả nơi chốn nào là nơi chốn của pháp kia?

Văn-thù đáp:

–Như chỗ mình tạo nên là chỗ của các pháp kia.

Lại hỏi:

–Các pháp không chỗ tạo tác là không có tội?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Như vậy thì các pháp không chỗ tạo tác, không có tội. Pháp kia, cũng không có tạo tác, không có tạo ra tội, các pháp sở hữu đều chứng nhập pháp thân.

Bồ-tát Ba-chi-bàn-câu-lợi hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Không có tạo tác, không có tội, sao lại bảo con người tùy theo chỗ tạo tác kia?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Xét kỹ như chỗ hỏi thì người cũng không chỗ tạo tác, cũng không có tội. Vì sao? Vì pháp của người này là Pháp thân, cũng không có tạo tác, cũng không có tội, như chỗ tạo ra, như chỗ nhận được. Ba việc này là như nhau.

Bồ-tát Ba-chi-bàn-câu-lợi lại hỏi:

–Ba việc này là đồng đều với nhau sao?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bảo:

–Như Lai là bình đẳng cho nên ba việc luôn là ở bình đẳng.

Lại hỏi:

–Như Lai ấy là vô tác, vô tội, vô đắc, ba việc này sao lại cùng duyên với nhau?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Như Lai là vô tác, vô tội, vô đắc. Tác kia, tội kia, đắc kia là ba việc như nhau cho nên bình đẳng. Tội kia do qua rồi nên không thấy tội, tội cũng không rời ra khi sang đến vị lai, Như Lai do thế mà thuyết giảng.

Lúc này, như đang ở tại trú xứ của Phật Thích-ca Văn, các Tôn giả Xá-lợi-phất, Anan và chư tôn Tỳ-kheo, tất cả nương theo oai thần Phật đều được nghe Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thuyết pháp.

Tôn giả Xá-lợi-phất nói:

–Lành thay! Lành thay! Việc làm của Thượng nhân, lấy pháp tạo sự cảm ứng khắp mọi nơi mà không rời Pháp thân, người trí nghe thuyết giảng này, chẳng ai là không phát tâm.

Phật dạy:

–Như qua lời lẽ, xét kỹ thì Bồ-tát học mà không chỗ học. Những điều nói ra là bình đẳng không có gì khác. Như gieo trồng hạt nào thì cho ra quả ấy. Cái mà Bồ-tát phải học là tuệ. Như vậy những điều nói ra là đúng như tuệ mà noi.

Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Như sở học của ông thì tự đạt đến tuệ này.

Bồ-tát Đảnh Trung Quang Minh bạch Phật:

–Sở học của Thanh văn là học những gì? Sở học của Bồ-tát là học những gì?

Phật dạy:

–Có giới hạn, có chấp trước, đó là đệ tử học. Không có giới hạn, không có chướng ngại là Bồ-tát học. Như Thanh văn thì sự học của họ nhỏ, trí của họ ít. Bồ-tát thì cái học rộng lớn. Chỗ nhận biết của họ không có cùng, nói ra điều gì đều không trở ngại.

Bồ-tát Quang Trí bạch Phật:

–Chỉ mình Như Lai mới tạo được sự cảm ứng, khiến chúng hội của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đều đến đây. Vì sao? Vì ở pháp hội này những gì đã đạt được đều khiến không bị mất mát. Vì sao? Vì điều thuyết giảng của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi là sâu xa vi diệu, những ai muốn nghe thì tùy theo chỗ ấy mà mỗi một đều thọ nhận được. Phật liền tạo sự cảm ứng đối với Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi. Ngay khi ấy, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi cùng với hai mươi lăm Thượng nhân và các Thiên tử đều đến đứng trước Phật mà tác lễ.

Bồ-tát Quang Trí hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Phật đang ở tại đây vì sao Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại ở chỗ khác thuyết pháp?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bảo:

–Sở dĩ không ở tại đây vì Phật là bậc vô cùng tôn quý không thể sánh. Hoặc những điều tôi nêu giảng có thể là ý của Như Lai hoặc không là ý của Ngài, nên ở tại một mặt núi khác.

Bồ-tát kia hỏi:

–Thuyết pháp nào mà có thể là ý của Như Lai?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Phật tự biết pháp ấy.

Lại hỏi:

–Mặc dù như thế, song ý của Bồ-tát Văn-thù và ý của Phật được kết hợp để nêu giảng chẳng?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Như điều gì tôi biết chút ít thì phải thuyết giảng về điều ấy.

Liên bảo:

–Lời nào thì phải thuyết giảng?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Như chỗ thuyết minh về pháp được nêu giảng mà không sai biệt, như Như Lai, như bản tể không thể luận bàn, như pháp trụ, như pháp thuyết đó là ý của Như Lai, không chỗ dừng, không chỗ đoạn, cũng không duyên, cũng không chỗ duyên, cũng không chỗ tăng, cũng không chỗ giảm. Nói lên điều thuyết giảng này mà không mất ý Như Lai. Đối với thân cũng không chỗ lỗi, cũng không khiến người khác có chỗ lỗi, cũng không mất pháp, cũng không mất sinh tử, cũng không mất Nê-hoàn. Nói lên sự thuyết giảng này thì cũng không mất ý Như Lai.

Phật dạy:

–Lành thay! Lành thay! Như điều Bồ-tát Văn-thù thuyết giảng đó có thể là ý của Như Lai. Vì sao? Vì cũng không quá mức cũng không bớt đi, trong đó vừa hợp với không chốn tưởng. Vì sao? Vì Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi luôn hành trì Tam-muội để giảng nói sự việc như vậy. Không thấy các pháp có chỗ tăng, có chỗ giảm. Như lời lẽ của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi trình bày thì không làm mất ý của Như Lai.

Khi thuyết giảng lời chỉ bảo này có tám trăm Thiên tử chứng được pháp Nhẫn vô sở tùng sinh.

Bấy giờ, trong chúng hội lại có hai trăm Thiên tử, trước đó đã phát tâm Bồ-đề mà chưa được kiên cố đều muốn thoái chuyển. Mỗi người đều nghĩ rằng pháp Phật không bờ bến nên khó đến được với Phật. Chúng ta không dự được cái học của hàng Bồ-tát, chỉ bằng chọn quả La-hán, Bích-chi-phật mà Bát-niết-bàn.

Phật đều biết những vị này có thể trở thành Bồ-tát, nhưng đang có ý thoái chuyển. Phật liền hóa làm một Ca-la-việt mang bình bát đầy thức ăn trăm vị đến trước Phật, làm lễ dâng cúng:

–Xin Ngài thương xót nhận cho.

Phật liền nhận bát. Văn-thù-sư-lợi liền từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay bạch Phật:

–Tuy ăn nhưng phải nghĩ đến ân xưa.

Xá-lợi-phất tâm niệm:

–Phật xưa thuộc về bậc tu tập nào mà Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bảo phải nghĩ đến ân cũ?

Liên hỏi Phật:

–Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi xưa có công đức gì mà nêu sự việc ấy với Như Lai?

Phật dạy:

–Lại nhẫn thôi! Nay vì ông sẽ khai mở điều nghi ấy.

Phật liền lấy bát bỏ xuống đất. Bát ấy liền biến mất trong đất để sang các nước Phật, thẳng xuống quá bảy mươi hai cõi nước nhiều như cát sông Hằng. Cõi nước đó tên gọi là Âu-ha-sa (*Hán ngữ gọi là Minh khai tịch*), vị Phật của cõi này hiệu là Đồ-tỳ-la-da (*Quang Minh Vương theo nghĩa Hán*). Hiện giờ, bát kia dừng lại ở trong hư không, tại quốc độ của Phật ấy, cũng không ai cầm lấy.

Bát đi qua các nước Phật thì người hầu Phật nơi các nước ấy đều hỏi Phật:

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Bát này từ đâu đến đây?

Chư Phật bảo:

–Phương trên có cõi nước gọi là Sa-ha, Phật ở cõi nước này hiệu là Thích-ca Văn. Bát từ nơi Phật ấy đến. Vì sao? Vì cứu hộ tâm thoái đọa của các Bồ-tát, lấy sự biến hóa tạo thành cảm ứng.

Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Ông đi tìm bát đem về.

Tôn giả Xá-lợi-phất liền vâng theo oai thần Phật, tự đem tuệ lực nhập vào vạn Tam-muội, qua vạn nước Phật cũng không thấy cũng không tìm được bát. Từ Tam-muội trở về, bạch Phật:

–Tìm bát chẳng thấy bát đâu, chẳng nhận được.

Phật dạy:

–Bỏ ư?

Phật lại gọi Tôn giả Đại Mục-kiền-liên:

–Ông đi tìm kiếm bát về.

Tôn giả Mục-liên liền vâng theo oai thần Phật, tự nương sức thần túc nhập vào tám ngàn Tam-muội qua tám ngàn nước Phật không đâu tìm thấy, không đâu nhận được. Tôn giả Mục-liên liền từ Tam-muội trở về, bạch Phật:

–Tìm bát chẳng thấy đâu, không thể nhận được.

Phật bảo Tôn giả Tu-bồ-đề đi tìm bát về.

Tôn giả Tu-bồ-đề liền nhập một vạn hai ngàn Tam-muội qua một vạn hai ngàn nước Phật, cũng không tìm thấy, cũng không nhận được, liền từ Tam-muội trở về, bạch Phật:

–Tìm bát chẳng thấy đâu, chẳng thể nào được bát.

Khi ấy năm trăm vị Tỳ-kheo tôn túc, mỗi vị dùng thần túc đi tìm kiếm bát, cũng không thể tìm thấy, cũng không thể được.

Tôn giả Tu-bồ-đề từ tòa ngồi đứng lên thưa Bồ-tát Di-lặc:

–Nhân giả là bậc cao tài là bậc Nhất sinh bổ xứ, hiện là vị Phật đương lai. Chúng tôi đi tìm bát không thể được, mong Bồ-tát đi tìm cho.

Bồ-tát Di-lặc đáp:

–Như lời ông nói, Nhất sinh bổ xứ là thật nhưng hiện giờ cũng không bằng Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, về việc tạo ra Tam-muội và nêu tên về Tam-muội. Hãy lắng nghe điều ta nói!

Khi ta làm Phật, nhiều như cát sông Hằng đều là Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, song lại không thể biết bước đi của ta kể cả việc đưa chân lên, hạ chân xuống. Còn như hiện nay thì quả thật chẳng sánh được, chi bằng bảo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, để Bồ-tát đi tìm bát cho.

Tôn giả Tu-bồ-đề liền bạch Phật:

–Cúi mong Như Lai hãy khiến Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đi tìm bát.

Phật liền bảo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đi tìm bát về.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi im lặng nhận lời. Nhận lời chỉ dạy rồi liền tự tư niệm chỉ ngồi yên tại chỗ, không rời Phật, không bỏ hội chúng, ở nơi đây mà có thể đến chỗ có bát. Tam-muội lúc bấy giờ là không nơi nào không biến nhập, rồi ngay tại chúng hội này lấy tay chỉ đất, tay ấy hạ xuống là đi sang đến các đất Phật. Phật ở các cõi ấy đều vì Bồ-tát Văn-thù mà tiếp rước đầy đủ. Phương dưới không đâu là không nghe âm thanh

kia nói rõ ấy là lời thăm hỏi đến từ Phật Thích-ca Văn. Cánh tay của Bồ-tát Văn-thù từ nơi mỗi một sợi lông phóng ra trăm, ức, ngàn ánh sáng. Mỗi một ánh sáng có ức, trăm, ngàn hoa sen. Trên mỗi một hoa sen đều có Bồ-tát. Tất cả Bồ-tát kia, vị nào cũng đều khen ngợi Phật Thích-ca Văn. Nơi các cõi đi qua này đều vì Bồ-tát mà chấn động đủ sáu cách. Quốc độ ấy đều trang nghiêm cờ phướn lọng báu. Qua nơi chốn nào đều thấy Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lấy tay phải rờ chân tất cả chư Phật, đều nói lên lời thăm hỏi của Phật Thích-ca Văn.

Vượt khỏi bảy mươi hai cõi nhiều như cát sông Hằng, đến nước Minh khai tịch tới chỗ của Phật Đê-tỳ-la-da, trước Phật làm lễ và đạt lời thăm hỏi của Phật Thích-ca Văn. Trên cánh tay của Bồ-tát Văn-thù mỗi sợi lông có ức trăm ngàn ánh sáng, ức trăm ngàn hoa sen, Trên mỗi hoa sen có Bồ-tát ngồi. Các Bồ-tát đều khen ngợi công đức của Phật Thích-ca Văn. Ánh sáng của chư Bồ-tát và ánh sáng của Phật Đê-tỳ-la-da không lẫn lộn vào nhau. Mỗi một ánh sáng đều thấy Phật Quang Minh Vương, một bên có người đứng hầu rất tôn nghiêm. Bồ-tát tên là Quang Tôn tự hỏi Phật Đê-tỳ-la-da:

–Cánh tay của ai đây, sao mà đẹp đẽ đến thế? Mỗi sợi lông tay là đóa sen sáng ngời!

Bồ-tát ca ngợi công đức của Đức Phật ấy.

Phật Đê-tỳ-la-da bảo:

–Thượng phước qua bảy mươi hai cõi nhiều như cát sông Hằng có nước tên là Sa-ha, Phật ở đấy hiệu là Thích-ca Văn. Hiện nay trước mặt có Bồ-tát tên là Văn-thù-sư-lợi, thệ nguyện của Bồ-tát là không thể nghĩ bàn. Trí của Bồ-tát không đâu là không thấu đạt. Vì tiếp theo ở trước Phật Thích-ca, nên Bồ-tát Văn-thù vươn dài tay đến tận nơi này. Các Bồ-tát ở cõi này đều có suy nghĩ ấy nên cùng bạch Phật Đê-tỳ-la-da:

–Chúng con giống như người khát nước muốn được uống nước, nguyện mong được thấy Phật Thích-ca Văn, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi và nước Sa-ha.

Phật Đê-tỳ-la-da liền dùng tướng ở giữa hai lông mày phóng ra ánh sáng chiếu suốt qua bảy mươi hai cõi nước nhiều như cát sông Hằng, cho đến nước Sa-ha đều mở rộng cho các Bồ-tát cùng thấy. Bất cứ người nào nhìn thấy ánh sáng phóng ra ấy đều được an ổn, thân họ giống như Già-ca-việt-la. Phạm là Tỳ-kheo đều chứng quả Tu-đà-hoàn, ai đã vượt qua khỏi ba đường ác, đều là người có được Thiên duy vụ lúc ấy chứng đắc La-hán. Còn ai là thân Bồ-tát được ánh sáng này đều chứng đạt Tam-muội Nhật minh.

Các Bồ-tát nơi cõi Phật Đê-tỳ-la-da, từ nơi đây họ đều nhìn thấy cõi Sa-ha kia cùng các chúng Thanh văn, Bồ-tát. Vì nhìn thấy cõi nước ấy mà nước mắt họ chảy ròng, liền nói:

–Nếu lưu ly trong ngân và ma-ni kia rớt xuống bùn nhơ, thì thật là đáng tiếc. Vì sao? Vì nước Sa-ha, các Bồ-tát như lưu ly mà sinh ở cõi ấy thì thật là đáng tiếc cho họ.

Phật Đê-tỳ-la-da bảo Bồ-tát Ba-kỳ-đầu:

–Ông không hiểu rõ Bồ-tát ở đấy thì chẳng được phép nói về họ. Vì sao? Vì ở quốc độ ta mười kiếp hành thiện không bằng người của cõi nước Phật kia hành trì tâm Từ, từ sáng sớm đến trưa, những công đức ở đó gấp bội công đức ở cõi này. Bồ-tát của cõi ấy tuy có túc mạng, song việc hành pháp của họ chỉ trong khoảnh khắc khảy móng tay, tội của họ đều dứt hết.

Bồ-tát ở cõi Sa-ha đều hỏi Phật:

–Ánh sáng này từ đâu đến khiến thân tâm đều an ổn?

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Phật Thích-ca liền bảo:

–Phương dưới qua bảy mươi hai cõi nhiều như cát sông Hằng có thế giới gọi là Âu-ha-sa, Phật nơi cõi ấy hiệu là ĐỒ-tỳ-la-da phóng ra ánh sáng từ tướng quang minh ở giữa hai lông mày.

Các Bồ-tát đều bạch Phật:

–Nguyện muốn nghe thấy cõi Âu-ha-sa và Như Lai ĐỒ-tỳ-la-da.

Bấy giờ Phật Thích-ca Văn, từ dưới chân phóng ra ánh sáng chiếu xuống phương dưới, qua bảy mươi hai cõi nhiều như cát sông Hằng, đến cõi Âu-ha-sa và Phật ĐỒ-tỳ-la-da, cuối cùng là mở rộng toàn bộ. Bồ-tát ở cõi Âu-ha-sa thấy ánh sáng của Phật Thích-ca đi vào thân họ, đều được đầy đủ Tam-muội Ma-tỳ-đê (Hán ngữ gọi là Tu-di quang minh). Bồ-tát ở thế giới Sa-ha tận mắt thấy vị Phật ấy và quốc độ của Ngài. Giống như đứng ở mặt đất, mọi người đều nhìn thấy, trời, trăng, sao đêm. Hạ phương thấy rõ thế giới này, cũng như thế giới này thấy rõ Hạ phương, là cõi Âu-ha-sa của Phật ĐỒ-tỳ-la-da.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi với tay phải cầm lấy bình bát rồi cùng với vô số câu-lợi-na-thuật đầy đủ trăm ngàn Bồ-tát về lại phương trên. Nơi các cõi đã đi qua, mỗi một sợi lông có hoa sen kia, ánh sáng mờ nhạt dần rồi mất hẳn. Bát tìm được liền nằm gọn trong tay, ở giữa chúng hội, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi từ chỗ ngồi đứng lên tác lễ Phật, rồi lấy bát dâng lên, Phật nhận bát. Tất cả Bồ-tát từ thượng, hạ phương đều tác lễ. Mỗi vị Bồ-tát tự đem Phật danh mà tạ Phật Thích-ca Văn. Ngay khi ấy, Như Lai khiến mỗi Bồ-tát về lại chỗ ngồi. Tất cả Bồ-tát đều vâng theo Ngài, mỗi mỗi đều ngồi xuống.

Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Điều ông thắc mắc về mối liên hệ nên dùng việc Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi trả lời cho chỗ đã đặt ra.

Nay ta vì ông mà nói rõ sự việc:

Thuở quá khứ, vô số a-tăng-kỳ kiếp không thể tính được. Bấy giờ, có Phật hiệu là Dũng Mạc Năng Thắng. Cõi đó gọi là Vô thường, đệ tử Phật gồm chúng Thanh văn là tám vạn bốn ngàn người, Bồ-tát một vạn hai ngàn người, tất cả cùng dự hội, vị Phật kia vì ba thừa mà thuyết giảng các pháp.

Phật nói:

–Hồi Như Lai Dũng Mạc Năng Thắng ở đời năm ác mà làm Phật, có Tỳ-kheo tên là Tuệ Vương thông tỏ kinh pháp, mang bát vào nước Duy trí khát thực, nhận được cơm trăm vị và rất nhiều thức ăn ngon. Lúc này có người con nhà quyền quý tên là Ly Cấu Vương được nhũ mẫu ẵm bế đứng ở ngoài cửa thành. Đứa trẻ này từ xa đã trông thấy Tỳ-kheo Tuệ Vương bèn chạy đến ôm chân và lấy làm thích thú, xin thức ăn ngon kia. Tỳ-kheo liền lấy bánh mật trao cho nó, đứa bé ăn ngay. Biết mùi vị thơm ngon, đứa bé lẻo đẻo theo Tỳ-kheo không còn nhớ đến nhũ mẫu nữa. Cứ thế đi đến chỗ Phật Dũng Mạc Năng Thắng, liền tác lễ Phật rồi ngồi sang một bên. Tỳ-kheo Nhã-na-la-da lấy bát đồ ăn khát thực được đưa cho đứa bé này bảo nó dâng lên Phật Dũng Mạc Năng Thắng. Đứa bé nhận bát rồi dâng bát lên Như Lai. Phật nhận bát thọ thực xong thì bát vẫn đầy. Bát đồ ăn đứa bé dâng cúng kia luôn luôn như cũ.

Lại lấy thức ăn ấy trao khắp tám vạn bốn ngàn Tỳ-kheo và Bồ-tát, một vạn hai ngàn người, tất cả các vị đều no đủ, nhưng thức ăn dâng cúng vẫn lại như cũ. Phật dùng oai thần khiến đứa bé vui mừng, kể cả việc đứa bé nhờ vào công đức của chính nó tức là dốc hết lòng tin, cứ thế lòng tin của nó luôn đối diện với Phật, tức ca ngợi Phật kia

bằng cách đem bát thức ăn dâng cúng lên Phật, vì thế bát lúc ấy cứ đầy và thức ăn đem cúng kia cũng không vơi bớt, dù có cúng dường khắp Tỳ-kheo và Bồ-tát, thức ăn cũng vẫn đầy trong bát. Mới biết tôn kính Phật thì không bao giờ cạn hết mong cầu mà lại tăng ích. Cúng dường Phật kia thì công đức trở thành sức mạnh mà tăng lên.

Phật dạy Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Đứa bé này, do một bát thức ăn cho đến bảy ngày thức ăn kia cũng không vơi bớt, vẫn đầy như cũ. Đức Phật A-ba-la-kỳ-đà-tha ấy chỉ bày, dẫn dắt đứa bé ấy, tự nó quay về với Phật và pháp, Tỳ-kheo tăng, trao cho năm giới, chỉ bảo hối tội, khuyến trợ công đức bèn phát tâm Bồ-đề, cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Cha mẹ đứa bé ấy tìm kiếm con mình khắp nơi, rồi đến chỗ Phật, trước Phật cung kính làm lễ Ngài rồi đứng qua bên. Đứa bé kia gặp lại cha mẹ, lễ lạy rồi ngỏ lời:

–Con nay tỏ ngộ pháp Bồ-tát, tất cả nguyện xưa, con lại dùng để phát tâm. Vì sao? Vì gặp được Phật là khó. Với lời dạy ấy thì cha mẹ sẽ nhìn thấy hình ảnh Phật và các vẻ đẹp của Ngài, tuệ Phật không nơi đâu là không khắp cùng, đạo của Ngài là đạo cứu độ, nguyện thân con được làm Sa-môn. Vì sao? Vì cái khó là được cùng hội với Như Lai.

Cha mẹ liền nói:

–Lành thay! Lành thay! Cha mẹ chiều theo ước muốn của con, vui mừng với lời cầu nguyện ấy của con. “Chúng ta cũng lại phát tâm, làm theo pháp của con thì nay phải bỏ tất cả đất đai, nhà cửa, cũng lại noi theo con mà làm Sa-môn!”

Phật dạy Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Lời lẽ của đứa trẻ này khiến cha mẹ nó và năm trăm người đều phát tâm cầu đạo quả Bồ-đề vô thượng, được sống nơi Phật A-ba-la-kỳ-đà-tha, đều làm Sa-môn.

Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Điều nghi ngờ của ông, tức Tỳ-kheo Nhã-na-la-da nay là Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, còn đứa bé kia, con của Duy-ma-la-hòa-da chính là thân ta. Văn-thù-sư-lợi dùng thức ăn trao cho ta, tạo ra công đức mà làm việc phát tâm. Chính đây là nguồn gốc công đức phát tâm Bồ-đề, đạt quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Phật dạy Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Ông muốn biết điều ấy, thì nay mười Lực của Phật, bốn Điều không sợ hãi, trí tuệ ấy không thể luận bàn, tất cả đều do Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi làm điểm phát khởi. Vì sao? Vì tâm đó là chỗ căn bản.

Phật lại dạy Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Như thân ta, cùng với a-tăng-kỳ cõi chư Phật không thể tính kể, tất cả đều do Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi làm điểm xuất phát, có tên gọi là Phật Thích-ca Văn, số lượng Phật là như vậy. Lại có hiệu là Phật Đề-thức-phất, lại có hiệu Phật Thức, lại có hiệu Phật Đề-hòa-kiệt, lại có hiệu Phật Duy Vệ ...

Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Kể tên của chư Phật ấy từ kiếp này đến kiếp khác thì chẳng biết bao giờ cho hết, tất cả đều từ nơi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi làm chỗ xuất phát. Hiện nay có vị đang Chuyển pháp luân, có vị đang Bát-nê-hoàn, có vị đang hành Bồ-tát đạo, có vị đang ở cõi Đâu-thuật thiên thượng, có vị đang trong thai mẹ, có vị đang sinh ra, có vị đang bỏ nhà cầu Phật, có vị đang ở chỗ Phật ngồi nơi cội cây, có vị đang thành Phật, ... không thể nào nói hết.

Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi là cha mẹ của Bồ-tát..., đây chính là Ca-la-mật, đã nêu ra

câu hỏi vì lý do nào mà đạt được quả vị Như Lai và bao nhiêu chỗ chứng đắc của ta đều chịu ân Văn-thù-sư-lợi, do vậy mà mang ân Văn-thù.

Hai trăm Thiên tử kia liền tự nghĩ: “Học các pháp thì mới có thể thành tựu, chúng ta hãy còn có thể học được. Vì sao? Vì hiện Phật Thích-ca Văn này đã được Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi dẫn dắt phát tâm để tự đi đến chỗ thành Phật. Chúng ta vì sao lười biếng?” Do suy niệm như vậy nên tâm được kiên cố đều được tâm tin tưởng hoàn toàn nơi đạo quả Vô thượng Bồ-đề.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi dùng tay biến hóa mà lấy được bát, tạo ta cảm ứng khắp nơi. Đây được gọi là cách học tập tận cội nguồn. Từ cõi này cho đến các phương dưới, qua vô số người, tất cả đều phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Mười phương chư Phật hiện nay đều đem châu báu, lọng hoa để làm pháp cúng dường nên cõi của tam thiên đại thiên đều được che phủ. Từ lọng hoa kia, nghe rõ âm thanh Phật như tiếng nói của Phật Thích-ca Văn, đều là sức cảm ứng của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi.

Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Người nam, kẻ nữ nào muốn chóng đạt Bát-nê-hoàn thì phải phát tâm Bồ-đề cầu đạt đạo quả Chánh giác Vô thượng. Vì sao? Vì có người sợ sinh tử, không thể phát tâm, là tâm Bồ-đề cầu đạt quả vị chỉ muốn cầu Thanh văn làm A-la-hán, sớm đạt được Bát-nê-hoàn. Người phát tâm Bồ-đề phải thể hiện được lời này: Ta luôn trông thấy ở trong sinh tử, nơi ấy có các Bồ-tát tinh tấn thì họ đã thành Phật. Vì sao? Vì từ quá khứ trải qua vô số a-tăng-kỳ kiếp không thể tính được, bấy giờ có Phật hiệu là Nhất Thiết Độ, thọ một vạn tuổi, trong số trăm ức đệ tử có vị Tỳ-kheo, tên là Mạc Năng Thắng, trí tuệ của vị ấy rất cao vời, sau lại có vị Tỳ-kheo tên là Đắc Đại Nguyện, thần túc của vị ấy cũng cao vời vợi.

Lúc ấy, Đức Như Lai sửa lại y phục cầm bát, cùng các Tỳ-kheo vào nước Thường danh văn để khát thực. Tỳ-kheo trí tuệ đầy đủ đi bên phải Phật còn các Tỳ-kheo thần túc bậc nhất đi bên trái Phật. Đi sau hầu Phật là Tỳ-kheo tên Hối Trí. Tám ngàn Bồ-tát đi trước dẫn đường. Trong đó có người như trời Đế Thích, có người y phục như Thiên tử, có người giống như trời, có người giống như bốn Thiên vương, đều sai bảo người sửa sang đường sá cho Như Lai đi.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Khi ấy để vào thành nước đó, Phật rẽ sang lối tắt đi ngang qua chợ. Có ba người con nhà tôn quý, cả ba đều còn nhỏ, mặc y phục cực kỳ đẹp đẽ, ngồi chung lại nô đùa. Một trong ba đứa trẻ này, từ xa trông thấy Phật đi về phía nó và các Tỳ-kheo, Bồ-tát ánh sáng thật vời vợi. Đứa bé ấy gọi hai bạn mình, lấy tay chỉ về phía xa cho thấy Như Lai sẽ đến. Thấy ánh sáng theo cùng với đoàn đẹp đến thế, hai đứa bé kia trầm trồ: Đã thấy Phật rồi. Còn đứa trẻ thấy Phật đầu tiên thì bảo:

–Đấy là một bậc tôn quý trong tất cả không còn gì sánh bằng. Chúng ta phải cùng chung nhau cúng dường. Vì sao? Vì phước cúng dường là vô lượng. Hai đứa trẻ kia liền đáp:

–Hương hoa cũng chẳng có thì lấy gì để cúng đây?

Đứa trẻ kia thì cởi chuỗi bạch châu đeo trên mình mắc vào trong tay, bảo với hai người bạn trẻ:

–Dùng bạch châu này có thể đem cúng dường Phật trí, được gặp Như Lai, không cần phải tham làm gì.

Hai đứa trẻ kia cũng noi theo bạn, mở lấy bạch châu mang trên đầu cầm nơi tay.



## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Cả ba đều lấy làm vui liền bảo nhau đi đến chỗ Phật giống như chúng được sang sông. Vì sao? Vì do tâm của chúng trong sạch cùng an trụ. Một đứa trẻ lại hỏi hai bạn:

–Đem công đức này để mong cầu điều gì?

Một đứa nói:

–Nguyện như vị Tỳ-kheo ở bên phải Phật.

Đứa kia thì bảo:

–Nguyện được như Tỳ-kheo thần túc bậc nhất ở bên trái Phật.

Hai đứa này, sau khi nói lên lời nguyện ấy, lại cùng hỏi người bạn của mình:

–Bạn thì nguyện như thế nào?

Người bạn liền trả lời:

–Tôi muốn được như Phật, ánh sáng của Ngài không gì sánh bằng, như sư tử đi một mình, luôn có số đông đi theo tôi.

Khi đứa trẻ ấy nói lên lời này thì trên hư không có tám ngàn Thiên tử đồng nói:

–Lành thay! Lành thay! Như lời nguyện thì cả thế gian này đều chịu ân người.

Ba đứa trẻ này cùng dắt nhau đến trước Phật. Đức Như Lai bảo người hầu là Sa-kiệt:

–Ông thấy ba đứa trẻ này mới đó mà đã mang bạch châu đến không? Đứa bé đi ở giữa kia lòng vui thích, bước đi lại tinh tấn. Khi một chân đưa lên thì tội của nó lùi lại một trăm kiếp, còn một chân để xuống thì sau đó mọi việc lại phải thêm vào hàng trăm Già-ca-việt-la. Đế Thích cũng ngang bằng với Phạm thiên. Công đức của một chân đưa lên kia là công đức được gặp Phật một trăm lần.

Vừa dứt lời thì ba đứa trẻ đã đến, trước Như Lai chúng tác lễ rồi mỗi đứa lấy bạch châu của mình tung lên Phật. Hai đứa trẻ phát tâm Thanh văn thì số ngọc tung ấy mỗi hạt chỉ lên đến vai Phật, còn lại một đứa phát tâm Bồ-đề cầu quả vị Phật thì bạch ngọc được tung lên đến trên đầu Phật, giữa hư không chúng hóa thành chiếc màn hoa ngọc giao tiếp giữa trời trùm khắp bốn phương trong ấy có tòa ngời, Như Lai ngồi trên tòa ấy.

Khi ấy Phật kia mỉm cười, Tôn giả Sa-kiệt hỏi Phật:

–Như Lai cười, con hiểu là phải có ý gì? Xin được nghe Ngài nói ra điều ấy.

Phật dạy:

–Có thấy hai đứa bé phát tâm Thanh văn chăng? Vì sao? Vì đều sợ hãi sinh tử, do vậy mà không phát tâm Bồ-tát. Vì sao? Vì muốn mau chứng đắc Bát-nê-hoàn.

Người hầu kia hỏi:

–Đứa trẻ còn lại thì sao?

Phật lại bảo:

–Đứa trẻ đi giữa ấy về sau tự đạt tới quả vị Phật. Còn hai đứa trẻ làm Thanh văn, một thì trí tuệ vượt bậc, còn một thì thần túc cũng lại như thế.

Phật Thích-ca Văn hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Ông biết đứa trẻ đi giữa thời ấy nay là ai không?

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

–Con không rõ.

Phật bảo:

–Chính là thân ta đây.

–Ông biết đứa trẻ ở bên phải là ai không?

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

–Con không rõ.

–Đưa trẻ ở bên phải lúc ấy nay chính là Tôn giả Xá-lợi-phất, còn đưa trẻ ở bên trái kia nay là Tôn giả Mục-kiền-liên đây.

Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Các ông vốn sợ sinh tử, không phát tâm Bồ-tát mà muốn mau Bát-nê-hoàn. Hãy nhìn kỹ đưa trẻ phát tâm Bồ-đề cầu quả vị Phật kia, tức là nay ta tự đi đến chỗ thành Phật, còn các ông vì không rời pháp của ta mà làm Thanh văn nên được giải thoát.

Phật lại bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Ai muốn mau chứng Nê-hoàn thì phải phát tâm cầu Phật như ta. Nói đến sự mau chóng ấy là vì không gì vượt qua Nhất thiết trí. Vì sao? Vì không có điều trở ngại, vì quả vị của nó là hơn hết, vì công dụng là vô tận, vì dùng tâm Bồ-đề cầu đạt quả Phật thì không gì có thể sánh nổi, vì có được sự tốt đẹp đặc thù, vì vượt qua các Thanh văn, Bích-chi-phật. Người nào muốn phát tâm cầu Phật thì liền được tâm của Nhất thiết trí.

Cũng vậy, khi thuyết về phẩm Đại thừa thì có vạn người đều phát tâm Bồ-đề cầu đạt quả vị Phật. Tất cả chư vị Tỳ-kheo kia như Tôn giả Xá-lợi-phất, Ma-ha Mục-kiền-liên, A-nan, Ma-ha Ca-diếp, Mâu-việt-nan-đầu-da, Hòa-trí-nan-ly-phân-đà-đầu-đà, Tu-bồ-đề..., đều đem đầu mặt đánh lễ nơi chân Phật, đồng cất lời:

–Kẻ nam, người nữ nào muốn cầu đạo thì phải phát tâm tôn kính. Vì sao? Vì như Phật đã vì chúng ta mà nói ra trăm ngàn pháp, chúng ta lại không thể phát tâm Bồ-đề, do đấy mà chúng ta có điều hối hận là đã làm La-hán. Không như tạo tội căn bản ngũ nghịch, tội kia vẫn còn được thoát khỏi nên có thể phát tâm Bồ-đề cầu quả vị Chánh giác. Nay thì chỉ dùng lấy cái không lợi ích. Vì sao? Vì hạt giống Phật đã bị thiêu rụi. Kẻ nào chỉ là một thứ đồ vật thì mới không kham nổi tâm Bồ-tát. Vì sao? Vì giống như người chết không còn ích gì cho sự sống. Nay chúng ta đã được thoát khỏi cái vô ích. Ở trên trời, dưới trời, có loài hai chân hoặc bốn chân đều nương tựa vào đất mà được sống còn, nếu có loài nào phát tâm là tâm Bồ-đề thì chư Thiên và người đều phải chịu ân họ.

Bấy giờ, vua A-xà-thế ngồi xe tứ mã cùng với đầy đủ quần thần ra khỏi thành đi đến trước Phật làm lễ bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Mọi người do từ nhân duyên nào mà tạo ra tội?

Phật bảo vua A-xà-thế:

–Do sống theo cái ta với nhân, ngã mà tạo ra tội. Vì tham thân mà dụng có thân, cho nên tội nằm trong thân, không lìa khỏi được nó.

Vua A-xà-thế hỏi:

–Hỗ trợ cho tham ái thì gốc của nó nằm ở chỗ nào?

Phật dạy:

–Không sáng suốt là gốc.

Vua liền hỏi:

–Căn nguyên của không sáng suốt là gì?

Phật dạy:

–Chỗ tạo tác cùng với các niệm khác. Đây chính là cội rễ.

Vua lại hỏi:

–Chỗ nào giúp cho niệm khác?

Phật dạy:

–Thân kia vốn không đồng với chỗ tạo ra thì gọi đó là chỗ ấy.

Vua lại hỏi:

–Vốn nó khác thì sao gọi là chỗ giúp cho niệm khác?

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Phật dạy:

–Chỗ hóa hiện như trò ảo, không sở hữu được, cho nên là khác.

Vua lại hỏi:

–Ai là kẻ biến hóa?

Phật dạy:

–Không có người tạo tác cho nên nó là biến hóa.

Vua lại hỏi:

–Không chỗ sinh, không sở hữu thì phải so tính như thế nào?

Phật dạy:

–Vì dụng của nó là không chỗ sinh, không sở hữu, nên không thể so tính.

Vua lại hỏi:

–Chỗ nghi ngờ thì từ nhân duyên nào mà khởi phát?

Phật dạy:

–Vì không chỗ để căn cứ.

Vua hỏi:

–Sao gọi là không chỗ dựa?

Phật dạy:

–Như lời nói ra, điều nghe được thì ấy là chỗ nghi. Đây gọi là điều không căn cứ.

Vua lại hỏi:

–Đạo này ở chỗ nào? Chỗ nào là tín?

Phật dạy:

–Thoát ra khỏi dâm, nộ, si thì đấy là đạo.

Vua hỏi:

–Chỗ nào là niềm tin này?

Phật dạy:

–Các pháp căn bản không được chỉ bày, song tâm kia không khác cho nên là tín.

Vua A-xà-thế liền nói:

–Lành thay! Lành thay! Như điều Như Lai thuyết giảng, thì vì sao mọi người không tin tự tạo tác? Nay ta nghe theo lời của người ác ra lệnh cho kẻ hạ thần giết chết cha ta, vì cái tham lợi nước sai khiến, vì cái tham châu báu sai khiến, vì cái tham làm chúa tể muôn dân sai khiến, vì tham địa vị cao quý sai khiến. Nay ta sai bảo kẻ hạ thần sát hại cha ta. Tham thân, nghi ngờ, cô độc, không thể tự mình cõi trời, hoặc uống, hoặc ăn, ở nơi vui đùa hoan lạc. Hoặc nơi điện ngự, nghe ngóng xét dò việc nước. Hoặc ở trong cung với năm thứ dục lạc, hoặc một mình cùng với mọi thứ đều đầy đủ, ngày đêm với chúng nào quên. Uống ăn thì không thể nào tiêu, thân này cũng đâu có nằm, sắc diện cũng không hòa vui. Khi ấy, tâm ta thường là điểm dựa của lo sợ, biết không thể tránh khỏi địa ngục Nê-lê nên đem lời giải bày. Nếu mù lòa thì nhờ ân Phật mà được mắt sáng. Nếu bị nhận chìm do nước thì nương theo Phật mà ra khỏi. Những ai có nỗi khổ niềm đau thì Phật là người khiến họ được an ổn. Những ai có khiếp sợ thì Phật là người làm việc bảo hộ họ. Những ai đang bần cùng thì Phật có thể vì họ mà làm ra châu báu. Những ai mất đi lối đạo thì Phật có thể chỉ bày cho họ con đường đạo. Phật vì lòng thương rộng lớn mà không cho việc làm ấy là sự cần mẫn thái quá, tâm bình đẳng đối với tất cả, kiên cố với sự việc để làm cho tăng trưởng, thường nhẫn với khổ, vui mà không bỏ đối với bất cứ một ai. Nay thân ta như là thân của sự sợ hãi, sâu bi, chỉ có Phật là đang gia hộ ta, khiến nguy được an. Thân không có khả năng để cứu lấy, chỉ cúi xin

Phật để nhận được sự cứu giúp. Không nơi quay về thì con cúi xin Ngài nhận làm nơi để con quay về. Giống như không mắt, chỉ mong sao được mắt để nhìn thấy, như ước muốn của người què là làm sao để đứng vững. Nay phải vào địa ngục A-tỳ cho đến đại địa ngục Nê-lê, điều khiến được là xin không vào. Ngưỡng mong Như Lai hãy vì con mà nói rõ điều hồ nghi của con khiến lòng được giải tỏa, đến chết cũng không còn ngờ vực, khiến trọng tội từ đó được giảm nhẹ.

Phật nghĩ đến vua A-xà-thế đã nói lên được các điều kia, sâu thẳm mà vi diệu, bệnh này chẳng thể nào trị liệu được, chỉ riêng có Phật, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi mới tạo được cảm ứng.

Tôn giả Xá-lợi-phất nhờ oai thần Phật, nói với vua A-xà-thế:

–Muốn giải tỏa hồ nghi thì sáng mai làm thức ăn thỉnh mời Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi... đến cung vua để nhận sự cúng dường. Những vị quan và thuộc hạ đều nhận được phước kia, kể cả dân chúng nước La-duyệt-kỳ đều nhân công đức này để có thể tạo công đức cho mình.

Vua A-xà-thế liền bạch Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Mong đoái tưởng ban đại ân, sáng mai, xin được chiếu cố, mời Bồ-tát vào cung dùng bữa cúng dường.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Tạo sự đầy đủ thì có thể đó là sự cúng dường.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại nói:

–Phật pháp đâu phải vì cơm ăn, áo mặc!

Vua A-xà-thế liền bạch:

–Phải lấy cái gì để cúng dường?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Nếu đã thấu rõ được sự vi diệu thì việc cúng dường kia xét cho cùng không chỗ nào vẫn đục, cũng không chỗ vướng mắc, cũng không chỗ nghi ngờ, không chỗ khó khăn, không chỗ sợ sệt, không chỗ kinh hãi. Như vậy là do lòng thương xót mà được.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại bảo vua A-xà-thế:

–Ý niệm về các pháp cũng không niệm hữu, cũng không niệm vô, điều này là do lòng thương mà được. Không phải niệm tâm quá khứ, cũng không phải niệm tâm vị lai, cũng không phải niệm tâm hiện tại, ý niệm về niệm này là để lòng thương càng được nhân lên. Nhà vua không phải nhớ nghĩ đến bất cứ chỗ nào để có thể thấy được tất cả, cũng chẳng chân thành tạo ra niệm ấy là để lòng thương càng được tăng lên.

Vua A-xà-thế lại bạch Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Như lời Bồ-tát nói thì tất cả các pháp đều không có khác? Cúi xin hãy vì con nên càng thương xót nhận lời mời của con.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại bảo:

–Nên dừng lại thôi! Đạo kia, chẳng phải là do điều ấy, hoặc từ uống ăn. Hoặc vua không niệm có ta, có ngã, thọ mạng, người, cho vì niệm ấy do lòng thương được tăng lên. Nếu tâm không chỗ nắm bắt, cũng không chỗ duyên, cũng không là bốn đại, cũng không là năm ấm, cũng không sáu suy, cũng không chấp giữ ba cõi, cũng không ở công đức, cũng không niệm không có công đức, cũng không ở tục, cũng không ở đạo, cũng không ở tội, cũng không ở vô tội, cũng không ở còn, cũng không ở hết, cũng không ở thoát, cũng không ở không thoát, cũng không ở sinh tử, cũng không ở Niết-bàn. Thực hiện được như vậy là do lòng thương xót được tăng lên.

Vua A-xà-thế lại bạch Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Nghe pháp này tâm ý lại bội phần phấn khích, do vậy nên con muốn thỉnh Bồ-tát để con nhờ pháp ấy mà được an ổn.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Nhà vua mong cầu có được chỗ duyên, muốn được an ổn, do vậy không duyên thì không an ổn. Vì sao? Vì nhân của pháp kia là không có chỗ duyên, không có an, không niệm về pháp ấy cũng không cao ngạo. Tất cả là không chỗ niệm cho nên nơi duyên dựa an lập. Ở trong ấy không có ý ác, về sau lại không có tai biến, nếu sau có tai biến ấy là không an. Từ xưa đến chỗ sau cùng đều không có khác biệt, vì vậy mới là an ổn.

Vua A-xà-thế lại hỏi:

–Nói lên chỗ pháp nào không có sai biệt là có thể được an chẳng?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Nếu vô tác, rỗng lặng, không có chủ thể tạo tác thì không có tướng, không có nguyện, không có chỗ làm, cũng không có người làm ra. Ai có ý niệm về ngã, có chỗ tạo ra, không chỗ tạo ra, tức là có sai khác. Cũng không cầu, không chỗ duyên với thân, miệng, ý thì đây là tạo tác. Vì sao? Vì không có tướng sống chết, cho nên các pháp nếu có chỗ duyên thì phải biết tất cả đều không chỗ để duyên.

Vua A-xà-thế lại hỏi:

–Vì sao gọi là sống chết, không sống chết?

Bồ-tát Văn-thù-bảo:

–Không niệm quá khứ cùng tận, cũng không niệm vị lai chưa đến, cũng không niệm hiện tại mà niệm vô thường. Với các pháp không niệm có chỗ tăng, có chỗ giảm. Lành hội được sự sống chết như thế này thì không còn sống chết.

Vua A-xà-thế lại hỏi:

–Chưa giải thoát thì phải như thế nào để hợp với đạo?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bảo:

–Nhà vua biết ánh sáng mặt trời, mặt trăng cùng với bóng tối hợp lại được không?

Vua A-xà-thế thưa:

–Hợp không được. Vì sao? Vì mặt trời xuất hiện thì các tối tăm bị xua tan.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại hỏi:

–Phải chăng vua biết được bóng tối từ chỗ nào đến?

Nhà vua đáp:

–Không thể biết được xuất xứ của nó là từ chỗ nào.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bảo:

–Cho nên nói là lúc đạo trí đến giống như mặt trời mọc không thể biết các tối tăm đang ở đâu. Lúc đó cũng không biết bóng tối chưa thoát ra đang ở nơi nào?

Văn-thù-sư-lợi lại bảo:

–Đạo cùng với cái “chưa thoát” giống nhau. “Chưa thoát” cùng với đạo giống nhau. Vì sao? Vì hoàn toàn là cái rỗng lặng, vì chưa thoát cùng với đạo bình đẳng. Các pháp đều bình đẳng. Ai biết điều này thì “chưa thoát”, ấy là đạo. Vì sao? Vì cầu không thoát, không biết nơi chốn, cho nên gọi là đạo. Vì sự cầu kia không chỗ thoát mà không thể thấy thì đây là đạo.

Vua A-xà-thế lại hỏi:

–Vì sao bảo rằng không thoát mà là đạo?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Với không thoát thì đấy là đạo. Không tạo tác về đó là đạo.

Vua A-xà-thế lại hỏi:

–Đạo kia, phải học như thế nào?

Bồ-tát Văn-thù đáp:

–Giống như học các pháp.

Vua A-xà-thế lại hỏi:

–Để học các pháp thì cần phải có nơi chốn ư?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bảo:

–Học như thế thì không thể đến được đạo.

Vua A-xà-thế lại hỏi:

–Còn học như kia thì sẽ đến Nê-hoàn chăng?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bảo:

–Như vậy là có pháp từ Nê-hoàn đến là bảo rằng ta từ Nê-hoàn lại?

Vua A-xà-thế thưa:

–Cũng không có đi, cũng không có đến.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói với vua A-xà-thế:

–Vậy học đạo mà biết là không nơi chốn, mới là đạo.

Vua A-xà-thế lại hỏi:

–Phải trụ vào con đường để học cái học ấy?

Bồ-tát Văn-thù đáp:

–Không có chỗ trụ, đấy là học đạo.

Vua A-xà-thế lại hỏi:

–Vậy người học đạo thì không trụ ở tịnh giới, Tam-muội, trí tuệ?

Bồ-tát Văn-thù đáp:

–Đạo kia, không duyên vào giới, không cầu Tam-muội, không cao ngạo là trụ ở trí tuệ.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi vua A-xà-thế:

–Có thể duyên vào giới, cầu Tam-muội, tự cao nơi trí tuệ, như vậy là có chỗ trú ngụ sao?

Vua A-xà-thế thưa:

–Không có chỗ.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bảo:

–Cho nên phải biết đạo là không nơi chốn để trụ.

Vua A-xà-thế lại hỏi:

–Người nam, người nữ phải như thế nào để tự mình đi đến đạo?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bảo:

–Những ai muốn học đạo thì không thấy pháp hữu thường, vô thường, không thấy pháp có thoát, không có thoát, cũng không thấy pháp an vui hoặc khổ, cũng không thấy pháp là ngã hoặc mọi người, cũng không thấy pháp từ nơi sinh tử đến Niết-bàn. Người học đạo như thế là đi đến đạo.

Vua A-xà-thế liền thưa:

–Lành thay! Lành thay! Như điều thuyết giảng của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, con cúi mong Bồ-tát Văn-thù nhận lời mời của con. Vì sao? Vì nổi hồ nghi ở trong con. Con đã tự suy nghĩ kỹ rằng các pháp là không ta, không ngã, không thọ, không mạng, nhưng con vẫn còn có nổi nghi ngờ.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bảo:

–Như không có thì không thể khiến có. Do không có nên cũng không chỗ thoát, cũng chẳng phải là không chỗ thoát. Ai nói về ngã mà cho là có chỗ thoát khỏi? Do không có thoát nên cũng chẳng chỗ thoát, cũng chẳng không chỗ thoát. Vì sao? Vì các pháp đều thoát.

Phật bảo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nhận lời mời của vua A-xà-thế vì lợi ích cho vô số người.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thưa:

–Xin nhận sự chỉ giáo của Như Lai. Vì sao? Vì không trái với lời dạy.

Vua A-xà-thế lấy làm vui mừng hết mực liền từ tòa ngồi đứng lên đánh lễ Phật, các Tỳ-kheo và Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi rồi ra về. Vừa đi, vua A-xà-thế lại hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi với đoàn tùy tùng là bao nhiêu người?

Tôn giả Xá-lợi-phất bảo:

–Năm trăm người đều được mời đến thọ trai ở vương cung.

Nhà vua bèn theo đường về lại thành. Vua liền ban lệnh cho đại quan sai người làm thức ăn trăm vị. Ngay ngày ấy cho sửa sang trên điện vua. Nơi đây, cờ phướn, màn trướng, lọng hoa được trang hoàng để đón rước. Hoa được rải khắp sàn nơi cung điện, đem danh hương xông đều khắp chốn. Sắp đặt năm trăm tòa cao, tất cả đều trải các thứ ngọc nổi tiếng được chuốt gọt đủ kiểu, màu sắc của nó đẹp vô ngần. Nội cung họp lại, tất cả điều chỉnh lại sắc đẹp bằng hương hoa khắp người. Ban lệnh cho thành, quách, các ngã tư đường, chợ, làng mạc đều phải quét dọn sạch sẽ, đặt hương hoa hai bên đường. Cạnh đường thì đều dàn dựng màn trướng, cờ phướn làm nổi bật uy nghiêm. Cổng làng nào cũng đều dựng song kết hoa đón mừng. Ra lệnh cho dân chúng, mọi người sáng sớm ấy phải đón đường nghênh tiếp cúng dường.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi liền vào đầu đêm tự nghĩ: “Ta cùng với một số ít xuất hiện đến chỗ mời hội thì cũng không tạo được sự cảm ứng, chi bằng đến cõi khác để mời chư Bồ-tát đi đến nơi ấy rồi khiến họ cung thỉnh, tất cả đều nghe lời thuyết pháp của ta.” Khi ý niệm này hiện lên, bấy giờ chỉ trong khoảng như duỗi cánh tay, Bồ-tát Văn-thù liền từ đó mất dạng, đến phương Đông, qua tám vạn hai ngàn cõi Phật, đến cõi tên là Thường danh văn. Vị Phật ở đấy có hiệu là Duy Tịnh Thủ, hiện tại có chúng Bồ-tát không có đạo khác, cõi này thường chuyển pháp luân không thoái. Tất cả các thứ cây trên cõi ấy đều là các báu, hoa, lá, quả của chúng gồm vô số sắc màu. Một khi gió thổi qua các cây này thì chỉ nghe tiếng Phật, chỉ nghe tiếng Pháp và tiếng Tăng không thoái chuyển. Ở đây cái thường dùng là nghe âm thanh của Tam bảo, cho nên cõi Phật ấy tên gọi là Sa-đà-duy-cù-trá.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đã có mặt tại nơi đây, Bồ-tát Văn-thù tác lễ, bạch Như Lai Duy Tịnh Thủ:

–Xin vì lời mời của tôi mà bảo hết chư vị Bồ-tát sang quốc độ Sa-ha, đến vương quốc A-xà-thế, dự bữa cúng dường.

Phật liền nói với chúng Bồ-tát:

–Ai muốn đi thì hoan hỷ đến dự hội.



# LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH